

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-02-2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Khánh.

2. Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố N, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2022, tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà (Nguyễn Thị Thu Th) và ông Huỳnh Quốc T tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 24/7/2017. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, cuộc sống vợ chồng giữa bà Th và ông T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ việc ông T thường xuyên rượu chè,

không chịu lo làm ăn, gây nợ nần nhiều nơi. Khi bà Th đang mang thai, ông T nghe lời cha mẹ đã xúc phạm bà nói bà quan hệ bất chính ở ngoài chứ không phải con chung. Tháng 4/2020, bà Th phải bỏ về nhà cha mẹ ruột ở phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa sinh sống cho đến nay. Sau khi sinh con, bà Th vì con đã tha thứ cho ông T cơ hội sửa sai về sống chung vào tháng 02/2022.

Trong thời gian gần sống chung, ông T không hề thay đổi, không quan tâm đến bà và con, không đưa tiền nuôi con; bà Th phải tự kiếm tiền nuôi con và lo toan mọi việc cho gia đình. Bà Th và ông T cũng thường xuyên cãi vã với nhau vì luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Ông T còn ghen tuông vô cớ mỗi khi về nhà không thấy bà Th, lớn tiếng và dùng vũ lực đe dọa tính mạng bà Th, đòi lấy xăng đốt tiệm (nơi làm) của bà Th, làm bà Th hoang mang vô cùng lo sợ. Nay, bà Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân một thời gian không ai còn quan tâm đến ai, nên bà Th xin được ly hôn ông Huỳnh Quốc T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/12/2020, hiện đang sống với bà Th. Sau ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: bà Th không yêu cầu toà giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, không yêu cầu toà giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc T đã được toà án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết nên Toà án nhân dân thị xã Đông Hòa không tiến hành hoà giải đoàn tụ được và không có lời trình.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Th. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn ông Huỳnh Quốc T; về con chung: giao con chung Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Thu Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Nguyễn Thị Thu Th khởi kiện xin ly hôn ông Huỳnh Quốc T và giải quyết vấn đề về con chung. Ông T hiện đang cư trú tại Khu phố N, phường H, thị xã Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Huỳnh Quốc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Tuy Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 cấp ngày 24/7/2017, là hôn nhân hợp pháp. Tại Biên bản xác minh ngày 29/12/2022 được Ủy ban nhân dân phường H xác nhận “vợ chồng Huỳnh Quốc T, Nguyễn Thị Thu Th có mâu thuẫn với nhau, hiện nay bà Nguyễn Thị Thu Th không còn sống chung với ông Huỳnh Quốc T; bà Th bỏ về nhà cha mẹ của bà sinh sống tại Khu phố 3, phường P, thành phố Tuy Hòa”. Như vậy, đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Huỳnh Quốc T không hạnh phúc, đã rạn nứt trầm trọng, cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau đúng như lời bà Th trình bày; bà Th xin ly hôn nhưng ông T vẫn bỏ mặc, không níu kéo để được hàn gắn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và tự sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn ông Huỳnh Quốc T để đảm bảo cho các bên có cuộc sống riêng ổn định.

[2.2] Về con chung: bà Th và ông T có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/12/2020, hiện đang sống với bà Th. Xét thấy, Huỳnh Nguyễn Bảo N dưới 36 tháng tuổi, bà Th có đủ sức khỏe, đang là người trực tiếp nuôi cháu N, có thu nhập ổn định và có khả năng lo cho con. Ông T vắng mặt trong quá trình giải quyết, không tranh chấp và không có ý kiến gì về quyền nuôi con chung. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th, giao cháu N cho bà Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.3] Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân cấp dưỡng nuôi con; ông T vắng mặt trong quá trình giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phân cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: bà Th cho rằng không có, không yêu cầu toà giải quyết; bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn ông Huỳnh Quốc T.

2. Về con chung: giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N (sinh ngày 14/12/2020) cho bà Nguyễn Thị Thu Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.1. Ông Huỳnh Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Huỳnh Quốc T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006515 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Duyên

